

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG
SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2011	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2011	13 - 39
8. Phụ lục	40

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ được thành lập theo Quyết định số 1269/QĐ-CT.UB ngày 21 tháng 04 năm 2004 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt phương án và chuyển Xí nghiệp Xi măng Cần Thơ trực thuộc Công ty sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng Cần Thơ thành Công ty cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty cổ phần số 1800553319 (số cũ là 6103000065), đăng ký lần đầu ngày 22 tháng 4 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 23 tháng 08 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp: 46.000.000.000 VND

Số lượng cổ phần: 4.600.000 cổ phần

Mệnh giá : 10.000 VND/cổ phần

Cổ đông	Số cổ phần	Số vốn góp (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)
Thái Minh Thuyết	690.000	6.900.000.000	15
Cổ đông khác	3.910.000	39.100.000.000	85
Cộng	4.600.000	46.000.000.000	100%

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ.

Điện thoại : (0710) 3.859.899

Fax : (0710) 3.832.297

E_mail : ximangcantho@vnn.vn

Website : www.ximangcantho.vn

Mã số thuế : 1800553319

Các đơn vị trực thuộc:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Công ty cổ phần khoáng sản và xi măng Cần Thơ - Xí nghiệp đầu tư xây dựng và đóng tàu	Tổ 4, ấp Tân Định, xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp
Chi nhánh Công ty cổ phần khoáng sản và xi măng Cần Thơ – Nhà máy sản xuất hơi kỹ nghệ CANTCIMEX	Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ
Chi nhánh Công ty cổ phần khoáng sản và xi măng Cần Thơ - Xí nghiệp tiêu thụ xi măng Áng Sơn	190/1 Tầm Vu, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ

Công ty con:

- Tên công ty : Công ty TNHH một thành viên Xi măng Cần Thơ Hậu Giang
Địa chỉ: Cụm công nghiệp tập trung Phú Hữu A - giai đoạn 3, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.
Vốn điều lệ: 160.000.000.000 VND
Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 100%
Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 100%
- Tên công ty : Công ty Cổ phần Bất động sản CANTCIMEX
Địa chỉ: Xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.
Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VND
Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 90%
Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 90%

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Tên công ty : Công ty Cổ phần Khoáng sản Lộc Tài Nguyên
Địa chỉ: Văn phòng giao dịch: Km 8, Ấp 3, Xã Sông Trầu, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai.
Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VND
Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 60%
Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 60%

Hoạt động chính của Công ty là:

- Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, xi măng PCB30 và PCB40 theo TCVN 6260: 1997.
- Xuất khẩu xi măng các loại. Nhập khẩu: Thiết bị, phụ tùng thay thế, Clinker, thạch cao phục vụ sản xuất xi măng, hạt nhựa PP, PE và các loại giấy làm vỏ bao xi măng.
- Vận tải hàng hóa đường thủy và đường bộ. Xây dựng dân dụng. Đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng khu dân cư. Sản xuất kinh doanh hơi kỹ nghệ.
- Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh xăng, dầu, nhớt, gas, khí đốt (hoạt động phải có giấy chứng nhận đủ điều kiện của Sở Công Thương).
- Đầu tư trồng, khai thác và chế biến các sản phẩm từ cây công, nông nghiệp.
- Đóng mới và sửa chữa tàu thuyền. Khai thác kinh doanh, xuất nhập khẩu khoáng sản (hoạt động phải có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền).
- Sản xuất kinh doanh phôi thép, thép, quặng sắt và sơn các loại. Sản xuất kinh doanh: Trảng thạch (Fespat), đá Granite nhân tạo, thạch anh, gạch Block, gạch các loại. Khai thác kinh doanh cát, đá xây dựng. Đầu tư tài chính; Bốc dỡ hàng hóa; Tư vấn thiết kế kết cấu công trình dân dụng cấp IV; Tư vấn lập dự án xây dựng. Mua bán vỏ chai, vật tư, phụ tùng thiết bị hơi kỹ nghệ các loại.
- Kinh doanh que hàn kỹ thuật, thiết bị cơ khí. Sản xuất kinh doanh bê tông tươi, bê tông đúc sẵn.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 40).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Hội đồng quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Thái Minh Thuyết	Chủ tịch	04 tháng 05 năm 2009	-
Ông Trần Kỳ Xiết	Thành viên	04 tháng 08 năm 2010	-
Bà Nguyễn Thị Út Em	Thành viên	24 tháng 07 năm 2010	-
Ông Lê Hoàng Kha	Thành viên	07 tháng 09 năm 2010	-
Ông Trần Minh Quang	Thành viên	04 tháng 05 năm 2009	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Tấn Ngọc	Trưởng ban	04 tháng 08 năm 2010	-
Ông Nguyễn Thái Thanh Phong	Thành viên	21 tháng 03 năm 2010	-
Ông Lê Phúc Thịnh	Thành viên	10 tháng 02 năm 2011	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Thái Minh Thuyết	Tổng Giám đốc	22 tháng 04 năm 2004	-
Ông Tạ Thanh Hùng	Phó Tổng Giám đốc	02 tháng 05 năm 2004	-
Ông Trần Kỳ Xiết	Phó Tổng Giám đốc	10 tháng 11 năm 2006	-
Ông Lê Hoàng Kha	Kế toán trưởng	12 tháng 09 năm 2009	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Hội đồng quản trị phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Hội đồng quản trị đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Hội đồng quản trị Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khoáng sản và xi măng Cần Thơ tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị

Thái Minh Thuyết

Chủ tịch

Ngày __ tháng 3 năm 2012

Số: /2012/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2011 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 10 tháng 02 năm 2012, từ trang 06 đến trang 40 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra báo cáo kiểm toán vào ngày 30 tháng 03 năm 2011 có dạng ý chấp nhận toàn phần.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính sau khi điều chỉnh theo ý kiến của Kiểm toán viên đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)
Chi nhánh Cần Thơ**

Nguyễn Minh Trí - Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0089/KTV

Nguyễn Hữu Danh - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1242/KTV

TP. Cần Thơ, ngày tháng 3 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		82,708,365,022	110,018,592,589
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	4,601,728,226	16,366,508,499
1.	Tiền	111		4,601,728,226	8,666,508,499
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	7,700,000,000
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		84,756,932	6,505,510,085
1.	Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	142,792,822	6,707,810,085
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(58,035,890)	(202,300,000)
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		63,319,770,515	67,961,718,591
1.	Phải thu khách hàng	131	V.4	58,675,167,552	68,509,959,030
2.	Trả trước cho người bán	132	V.5	778,541,000	716,420,126
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Các khoản phải thu khác	135	V.6	5,425,803,826	103,372,885
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(1,559,741,863)	(1,368,033,450)
IV.	Hàng tồn kho	140		13,044,750,784	12,222,696,980
1.	Hàng tồn kho	141	V.8	13,044,750,784	12,222,696,980
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		1,657,358,565	6,962,158,434
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	234,366,307	910,244,200
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.10	-	262,045,402
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	158	V.11	1,422,992,258	5,789,868,832

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		111,785,468,427	93,554,498,238
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3.	Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4.	Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		14,274,391,176	17,419,438,939
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.12	10,886,170,477	14,569,024,503
	<i>Nguyên giá</i>	222		36,539,007,337	37,001,666,656
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(25,652,836,860)	(22,432,642,153)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.13	198,029,699	267,293,891
	<i>Nguyên giá</i>	228		408,031,906	408,031,906
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(210,002,207)	(140,738,015)
4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.14	3,190,191,000	2,583,120,545
III.	Bất động sản đầu tư	240		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		97,022,690,201	74,878,983,771
1.	Đầu tư vào công ty con	251	V.15	89,496,548,891	67,312,842,461
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.16	5,347,894,510	5,347,894,510
3.	Đầu tư dài hạn khác	258	V.17	2,178,246,800	2,218,246,800
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V.	Tài sản dài hạn khác	260		488,387,050	1,256,075,528
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.18	488,387,050	1,255,875,528
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Tài sản dài hạn khác	268		-	200,000
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		194,493,833,449	203,573,090,827

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ		300		85,156,265,836	94,504,884,203
I. Nợ ngắn hạn		310		85,155,932,837	94,504,884,203
1. Vay và nợ ngắn hạn		311	V.19	66,578,408,408	87,096,509,353
2. Phải trả người bán		312	V.20	16,229,926,245	5,535,811,047
3. Người mua trả tiền trước		313		5,840,670	20,436,425
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		314	V.21	830,190,192	670,691,640
5. Phải trả người lao động		315	V.22	585,852,850	897,617,117
6. Chi phí phải trả		316	V.23	482,822,695	-
7. Phải trả nội bộ		317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		319	V.24	442,891,777	406,132,295
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn		320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		323	V.25	-	(122,313,674)
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		327		-	-
II. Nợ dài hạn		330		332,999	-
1. Phải trả dài hạn người bán		331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ		332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác		333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn		334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		336		332,999	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn		337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện		338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		400		109,337,567,613	109,068,206,624
I. Vốn chủ sở hữu		410		109,335,067,613	109,065,706,624
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		411	V.26	46,000,000,000	40,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần		412	V.26	33,450,000,000	33,450,000,000
3. Vốn khác của chủ sở hữu		413	V.26	571,183,239	571,183,239
4. Cổ phiếu quỹ		414	V.26	(40,000)	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển		417	V.26	13,917,666,843	13,917,666,843
8. Quỹ dự phòng tài chính		418	V.26	1,496,499,787	2,221,399,458
9. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		420	V.26	13,899,757,744	18,905,457,084
10. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		421		-	-
11. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		430		2,500,000	2,500,000
1. Nguồn kinh phí		432		2,500,000	2,500,000
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định		433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		194,493,833,449	203,573,090,827

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài			-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý			-	-
5. Ngoại tệ các loại:			-	-
Dollar Mỹ (USD)			961.19	740.28
Dollar Úc (AUD)			-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			-	-

Cần Thơ, ngày 10 tháng 02 năm 2012

Trần Thị Thanh Tâm
Người lập biểu

Lê Hoàng Kha
Kế toán trưởng

Thái Minh Thuyết
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	215,565,879,931	223,554,985,738
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	10,400,000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	215,565,879,931	223,544,585,738
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	180,924,352,807	186,889,044,785
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		34,641,527,124	36,655,540,953
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	277,866,734	1,010,186,848
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	15,836,051,952	8,091,379,590
Trong đó: chi phí lãi vay	23		15,201,877,144	6,391,683,346
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	8,156,923,987	9,404,794,074
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	4,378,120,879	4,200,724,158
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		6,548,297,040	15,968,829,979
11. Thu nhập khác	31	VI.7	136,317,004	5,618,001,619
12. Chi phí khác	32	VI.8	268,402,007	3,007,147,912
13. Lợi nhuận khác	40		(132,085,003)	2,610,853,707
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		6,416,212,037	18,579,683,686
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.21	1,252,991,863	4,539,045,921
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>5,163,220,174</u>	<u>14,040,637,765</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>-</u>	<u>-</u>

Cần Thơ, ngày 10 tháng 02 năm 2012

Trần Thị Thanh Tâm
Người lập biểu

Lê Hoàng Kha
Kế toán trưởng

Thái Minh Thuyết
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		245,449,289,714	239,093,945,248
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(198,208,870,026)	(214,573,884,433)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(7,903,463,503)	(8,197,848,243)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(14,791,256,747)	(6,391,683,346)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	V.21	(2,725,826,625)	(8,811,373,655)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		23,564,919,391	4,364,991,320
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(19,940,255,347)	(17,172,453,401)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		25,444,536,857	(11,688,306,510)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.12	(637,340,681)	(1,579,987,312)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	17,651,458
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(2,330,100,000)	(6,500,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		8,327,431,717	14,898,900,000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(26,758,050,837)	(44,446,526,079)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		5,842,537,300	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		64,346,316	1,004,910,472
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(15,491,176,185)	(36,605,051,461)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	V.26	(40,000)	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.19	198,982,486,394	234,810,539,831
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.19	(219,500,587,339)	(178,527,406,456)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.26	(1,200,000,000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(21,718,140,945)	56,283,133,375
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(11,764,780,273)	7,989,775,404
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	16,366,508,499	8,376,733,095
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	4,601,728,226	16,366,508,499

Cần Thơ, ngày 10 tháng 02 năm 2012

Trần Thị Thanh Tâm
 Người lập biểu

Lê Hoàng Kha
 Kế toán trưởng

Thái Minh Thuyết
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2011

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất – kinh doanh.
- 3. Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất kinh doanh: Vật liệu xây dựng, xi măng PCB30 và PCB40 theo TCVN 6260: 1997. Xuất khẩu xi măng các loại. Nhập khẩu thiết bị, phụ tùng thay thế, Clinker, thạch cao phục vụ sản xuất xi măng, hạt nhựa PP, PE và các loại giấy làm vỏ bao xi măng. Vận tải hàng hóa đường thủy và đường bộ. Xây dựng dân dụng. Đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng khu dân cư. Kinh doanh bất động sản. Sản xuất kinh doanh hơi kỹ nghệ. Kinh doanh xăng, dầu, nhớt, gas, khí đốt (hoạt động phải có giấy chứng nhận đủ điều kiện của Sở Công Thương). Đầu tư trồng, khai thác và chế biến các sản phẩm từ cây công, nông nghiệp. Khai thác kinh doanh, xuất nhập khẩu khoáng sản (hoạt động phải có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền).
- 4. Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 Công ty có 131 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 159 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- 1. Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ trên máy tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 10
Máy móc và thiết bị	06
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 08

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian được phép sử dụng. Quyền sử dụng đất lâu dài không tính khấu hao.

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 05 năm.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong năm. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí trong năm với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong năm.

11. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại các công ty trong Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 03% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

12. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày : 31/12/2010 : 18.932 VND/USD
31/12/2011 : 20.828 VND/USD

16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

17. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

18. Nợ phải trả tài chính

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính này được ghi nhận theo giá trị hợp lý.

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

19. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.3

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	484.828.218	991.106.887
Tiền gửi ngân hàng	4.116.900.008	7.675.401.612
Các khoản tương đương tiền	-	7.700.000.000
- Tiền gửi kỳ hạn 01 tuần	-	7.700.000.000
Cộng	<u>4.601.728.226</u>	<u>16.366.508.499</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư chứng khoán (*)	131.735.890	3.207.786.375
Đầu tư ngắn hạn khác	11.056.932	3.500.023.710

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Tiền gửi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông (ORS)	-	23.710
- Tiền gửi Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Eng Việt Nam	11.056.932	-
- Tiền gửi có kỳ hạn 1 năm	-	3.500.000.000
Cộng	142.792.822	6.707.810.085

(*) Chi tiết đầu tư chứng khoán như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty cổ phần chứng khoán Phương Đông (ORS)	-	-	50.000	520.300.000
Công ty cổ phần Vận tải biển và Bất động sản (VSP)	-	-	30.000	984.000.000
Công ty cổ phần Xây lắp dầu khí Việt Nam	11.000	131.735.890	-	-
Công ty CP Cơ điện lạnh REE (REE-TPCĐ)	-	-	200	200.000.000
Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn (SSI)	-	-	30.000	851.486.375
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (STB)	-	-	40.000	652.000.000
Cộng	11.000	131.735.890	150.200	3.207.786.375

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng cho đầu tư chứng khoán ngắn hạn	(58.035.890)	(202.300.000)
Dự phòng cho các khoản đầu tư ngắn hạn khác	-	-
Cộng	(58.035.890)	(202.300.000)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(202.300.000)	(1.586.837.618)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	(2.080.214.066)
Hoàn nhập dự phòng	144.264.110	3.464.751.684
Số cuối năm	(58.035.890)	(202.300.000)

4. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
+ Phải thu khách hàng – Xi măng	58.570.054.854	65.166.574.197
- Công ty TNHH Xi Măng Cần Thơ – Hậu Giang	1.865.223.274	122.506.165
- Công ty cổ phần Khoáng sản Lộc Tài Nguyên	7.764.488	244.431.143
- Công ty cổ phần Bất động sản Cantcimex	156.162.987	-
- Các khách hàng khác	56.540.904.105	64.799.636.889
+ Phải thu khách hàng – Hơi kỹ nghệ	55.554.048	115.207.136
+ Phải thu khách hàng – Đóng tàu	49.558.650	3.191.309.946
+ Phải thu khách hàng – Xăng dầu	-	36.867.750
Cộng	58.675.167.552	68.509.959.030

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tổng các khoản nợ phải thu tại mọi thời điểm đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng.

5. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần tư vấn xây dựng công nghiệp và dân dụng	-	225.770.126
Công ty TNHH Cơ điện Thái Hưng	145.631.000	145.631.000
Công ty cổ phần cơ khí luyện kim	-	70.723.800
Công ty cổ phần truyền thông Trí Việt	108.000.000	108.000.000
Nguyễn Thanh Thảo	450.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	74.910.000	166.295.200
Cộng	<u>778.541.000</u>	<u>716.420.126</u>

6. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu bảo hiểm xã hội công nhân viên	3.234.789	4.805.339
Phải thu bảo hiểm xã hội do nộp thừa	-	4.096.046
Công ty TNHH một thành viên Xi Măng Cần Thơ - Hậu Giang	-	78.303.500
Trần Quang Lộc	698.029.761	-
Lê Hữu Tín	4.050.000.000	-
Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	530.505.425	-
Lê Văn Tấn	40.000.000	-
Các khoản phải thu khác	104.033.851	16.168.000
Cộng	<u>5.425.803.826</u>	<u>103.372.885</u>

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	(1.559.741.863)	(1.368.033.450)
<i>Các khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm</i>	-	(997.838.880)
<i>Các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm</i>	(824.935.086)	(323.479.048)
<i>Các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm</i>	(691.291.255)	-
<i>Các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên</i>	(43.515.522)	(46.715.522)
Cộng	<u>(1.559.741.863)</u>	<u>(1.368.033.450)</u>

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(1.368.033.450)	(1.847.457.889)
Trích lập dự phòng bổ sung	(191.708.413)	-
Hoàn nhập dự phòng	-	479.424.439
Số cuối năm	<u>(1.559.741.863)</u>	<u>(1.368.033.450)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	10.890.323.123	10.145.290.962
Công cụ, dụng cụ	54.706.367	68.145.710
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	22.505.017	183.769.857
Thành phẩm	2.067.769.676	1.748.207.944
Hàng hóa	9.446.601	77.282.507
Cộng	<u>13.044.750.784</u>	<u>12.222.696.980</u>

9. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí nguyên liệu	-	26.855
Chi phí sửa chữa	-	202.487.917
Chi phí bảo hiểm xe	22.935.789	-
Chi phí khác	211.430.518	707.729.428
Cộng	<u>234.366.307</u>	<u>910.244.200</u>

10. Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	-	262.045.402
Cộng	<u>-</u>	<u>262.045.402</u>

11. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	1.422.992.258	5.788.868.832
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	1.000.000
Cộng	<u>1.422.992.258</u>	<u>5.789.868.832</u>

12. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	1.983.155.306	19.348.978.884	14.694.572.481	974.959.985	37.001.666.656
Mua sắm mới	-	581.818.181	55.522.500	-	637.340.681
Giảm do điều chỉnh góp vốn năm trước	-	(1.100.000.000)	-	-	(1.100.000.000)
Số cuối năm	<u>1.983.155.306</u>	<u>18.830.797.065</u>	<u>14.750.094.981</u>	<u>974.959.985</u>	<u>36.539.007.337</u>
<i>Trong đó:</i>					
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	836.102.780	10.565.404.041	1.816.152.779	598.879.768	13.816.539.368
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	1.479.001.335	13.953.626.492	6.241.074.094	758.940.232	22.432.642.153
Khấu hao trong năm	212.140.510	1.182.581.849	1.710.052.940	115.419.408	3.220.194.707
Số cuối năm	<u>1.691.141.845</u>	<u>15.136.208.341</u>	<u>7.951.127.034</u>	<u>874.359.640</u>	<u>25.652.836.860</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Giá trị còn lại**

Số đầu năm	504.153.971	5.395.352.392	8.453.498.387	216.019.753	14.569.024.503
Số cuối năm	292.013.461	3.694.588.724	6.798.967.947	100.600.345	10.886.170.477

Trong đó:

Tạm thời chưa

sử dụng

Đang chờ thanh lý

-	-	-	-	-
-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 15.273.768.998 VND và 6.724.892.329 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay dài hạn tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ.

13. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy vi tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	215.988.406	192.043.500	408.031.906
Số cuối năm	215.988.406	192.043.500	408.031.906
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	131.135.840	9.602.175	140.738.015
Khấu hao trong năm	30.855.492	38.408.700	69.264.192
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	161.991.332	48.010.875	210.002.207
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	84.852.566	182.441.325	267.293.891
Số cuối năm	53.997.074	144.032.625	198.029.699

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>TSCĐ kết chuyển sang</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
XDCB dở dang	2.583.120.545	1.100.000.000	-	(492.929.545)	3.190.191.000
- Mua sắm tài sản cố định	2.090.191.000	1.100.000.000	-	-	3.190.191.000
- Chi phí thiết kế công trình	492.929.545	-	-	(492.929.545)	-
Cộng	2.583.120.545	1.100.000.000	-	(492.929.545)	3.190.191.000

15. Đầu tư vào công ty con

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Công ty TNHH 1 thành viên Xi Măng Cần Thơ-Hậu Giang ⁽ⁱ⁾	-	65.510.257.850	-	54.234.370.426
Công ty cổ phần Bất động sản Cantcimex ⁽ⁱⁱ⁾	1.798.629	17.986.291.041	707.847	7.078.472.035
Công ty cổ phần Khoáng sản Lộc Tài Nguyên ⁽ⁱⁱⁱ⁾	600.000	6.000.000.000	600.000	6.000.000.000
Cộng		89.496.548.891		67.312.842.461

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (i) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 642041000004 chứng nhận lần đầu ngày 14 tháng 09 năm 2009 và thay đổi lần thứ 2 ngày 13 tháng 12 năm 2010 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hậu Giang cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH một thành viên Xi Măng Cần Thơ-Hậu Giang 160.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã đầu tư thêm 11.275.887.424 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 65.510.257.850 VND, tương đương 40,9% vốn điều lệ (số đầu năm là 54.234.370.426 VND, tương đương 33,9% vốn điều lệ). Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH 1 thành viên Xi Măng Cần Thơ-Hậu Giang là 94.489.742.150 VND.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 642031000009 chứng nhận lần đầu ngày 01 tháng 06 năm 2010 và thay đổi lần thứ 1 ngày 02 tháng 11 năm 2010 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hậu Giang cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần Bất động sản Cantcimex 18.000.000.000 VND, tương đương 90% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã đầu tư thêm 10.907.819.006 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 17.986.291.041 VND, tương đương 89,93% vốn điều lệ (số đầu năm là 7.078.472.035 VND, tương đương 35,39% vốn điều lệ). Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty cổ phần Bất động sản Cantcimex là 13.708.959 VND.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3602359440 đăng ký lần đầu ngày 26 tháng 07 năm 2010 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần Khoáng sản Lộc Tài Nguyên 6.000.000.000 VND, tương đương 60% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 60% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Khoáng sản Lộc Tài Nguyên.

16. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty liên kết, liên doanh	Tỷ lệ cổ phần sở hữu		Vốn đầu tư
	Theo giấy phép	Thực góp	
Công ty Liên doanh Acavi Group Co.,Ltd	33%	33%	5.347.894.510
Cộng			5.347.894.510

Công ty Liên doanh Acavi Group được thành lập theo Hợp đồng liên doanh giữa Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ và Công ty OMSAURA Co.,Ltd. (Campuchia) với lĩnh vực kinh doanh: khai thác cát, kinh doanh bất động sản, đầu tư hạ tầng khu dân cư, xây dựng dân dụng và công nghiệp, sản xuất kinh doanh đất mỏ Laterite.

17. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư cổ phiếu	2.178.246.800	2.178.246.800
- Công ty cổ phần Covesco 6 (*)	2.178.246.800	2.178.246.800
Cho vay dài hạn	-	40.000.000
Cộng	2.178.246.800	2.218.246.800

- (*) Công ty đầu tư mua 200.000 cổ phiếu và được chia cổ tức bằng cổ phiếu 15.668 cổ phiếu, tổng cộng Công ty sở hữu 215.668 cổ phiếu trong Công ty Cổ phần Covesco 6.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**18. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Công cụ dụng cụ	1.116.128.192	-	(661.074.486)	455.053.706
- Vỏ chai oxy	785.442.902	-	(548.904.488)	236.538.414
- Vỏ Arsgon+ Acetylen	24.504.806	-	(20.609.062)	3.895.744
- Thiết bị oxy	232.736.740	-	(73.200.000)	159.536.740
- Nắp đậy sà lan	73.443.744	-	(18.360.936)	55.082.808
Chi phí thuê kho	139.747.336	-	(106.413.992)	33.333.344
Cộng	<u>1.255.875.528</u>	-	<u>(767.488.478)</u>	<u>488.387.050</u>

19. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	<u>66.578.408.408</u>	<u>87.096.509.353</u>
Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ (a)	29.964.306.164	64.004.409.315
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Phòng giao dịch Thốt Nốt (b)	36.614.102.244	23.092.100.038
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-
Cộng	<u>66.578.408.408</u>	<u>87.096.509.353</u>

(a) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ để bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh với hạn mức 53.000.000.000 VND, thời hạn 08 tháng, lãi suất 21%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản.

(b) Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam – Phòng giao dịch Thốt Nốt để bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh với hạn mức 40.000.000.000 VND, thời hạn 12 tháng, lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất dự án Nhà máy Xi măng Cần Thơ - Hậu Giang.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	87.096.509.353
Số tiền vay phát sinh	198.982.486.394
Kết chuyển từ vay dài hạn	-
Số tiền vay đã trả	<u>(219.500.587.339)</u>
Số cuối năm	<u>66.578.408.408</u>

20. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần SADICO Cần Thơ	1.386.592.550	1.985.255.500
Công ty cổ phần Hóa dầu Petrolimex	-	90.037.879
Công ty cổ phần sản xuất thương mại Quang Tiến	456.016.000	1.010.450.925
Tổng Công ty VLXD số 1 - TNHH MTV	407.310.749	-
Công ty cổ phần Bao bì Hà Tiên	303.219.950	401.253.600
Công ty TNHH TM & vận tải Trường Thành	11.237.315.719	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần Đầu tư & Thương mại DIC	729.106.560	-
Công ty cổ phần Khoáng sản Lộc Tài Nguyên	920.531.128	1.302.843.883
Công ty cổ phần xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng	575.861.611	199.923.259
Công ty cổ phần xây dựng Tây Nam Bộ	-	147.000.000
Các nhà cung cấp khác	213.971.978	399.046.001
Cộng	<u>16.229.926.245</u>	<u>5.535.811.047</u>

21. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	662.451.288	3.679.448.548	(3.541.120.881)	800.778.955
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	(262.045.402)	3.013.065.610	(2.725.826.625)	25.193.583
Thuế thu nhập cá nhân	8.240.352	80.953.122	(84.975.820)	4.217.654
Tiền thuê đất, thuế nhà đất	-	187.865.002	(187.865.002)	-
Các loại thuế, phí khác	-	6.000.000	(6.000.000)	-
Cộng	<u>408.646.238</u>	<u>6.967.332.282</u>	<u>(6.545.788.328)</u>	<u>830.190.192</u>

(*) Các khoản thuế nộp thừa đang trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh V.10).

(*) Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm bao gồm:

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành năm 2011: 1.252.991.863
- Trích bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2006 đến 2008: 1.760.073.747

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho các nhóm mặt hàng như sau:

- Thành phẩm, hàng hóa xuất khẩu 0%
- Thành phẩm, hàng hóa bán trong nước 10%
- Các dịch vụ khác 10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.416.212.037	18.579.683.686
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	743.741.469	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(423.500.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tổng thu nhập chịu thuế	7.159.953.806	18.156.183.686
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp</i>	<i>1.789.988.376</i>	<i>4.539.045.921</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm 30% theo Nghị quyết số 08 của Quốc hội</i>	<i>(536.996.513)</i>	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	1.252.991.863	4.539.045.921

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

22. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương	585.852.850	897.617.117
Cộng	585.852.850	897.617.117

23. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay	357.863.990	-
Chi phí khác (điện thoại, bảo vệ)	124.958.705	-
Cộng	482.822.695	-

24. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	214.667	2.105.104
Kinh phí công đoàn	39.327.107	40.277.191
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	403.350.003	363.750.000
Cộng	442.891.777	406.132.295

25. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Giảm trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	291.702.762	567.380.571	(859.083.333)	-
Quỹ phúc lợi	(414.016.436)	641.465.196	(227.448.760)	-
Cộng	(122.313.674)	1.208.845.767	(1.086.532.093)	-

26. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở phụ lục đính kèm.

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.600.000	4.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.600.000	4.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>4.600.000</i>	<i>4.000.000</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	4	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>4</i>	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.596.000	4.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.596.000	4.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 số 01/2011/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 5 năm 2011, Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua phương án chia cổ tức năm 2010 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 15% vốn để tăng vốn điều lệ lên 46.000.000.000 VND, sau đó phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1 để tăng vốn điều lệ lên 69.000.000.000 VND.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	215.565.879.931	223.554.985.738
- Doanh thu bán hàng hóa	3.220.695.978	2.205.561.027
- Doanh thu bán thành phẩm	211.349.081.007	212.492.221.989
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	996.102.946	8.857.202.722
Các khoản giảm trừ doanh thu:	-	(10.400.000)
- Chiết khấu thương mại	-	10.400.000
Doanh thu thuần	<u>215.565.879.931</u>	<u>223.544.585.738</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	2.902.567.208	1.670.862.856
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	177.536.339.023	180.890.260.420
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	485.446.576	4.327.921.509
Cộng	<u>180.924.352.807</u>	<u>186.889.044.785</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	151.943.035	581.410.472
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	423.500.000
Lãi bán hàng trả chậm	18.710.346	
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	107.213.353	5.276.376
Cộng	<u>277.866.734</u>	<u>1.010.186.848</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	15.201.877.144	6.391.683.346
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	29.990.560	6.754.000
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	133.538.000	230.909.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn	-	202.300.000
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn	(602.525.858)	-
Lỗ đầu tư chứng khoán đã thực hiện	666.075.858	1.259.733.244
Chi phí tài chính khác	407.096.248	-
Cộng	<u>15.836.051.952</u>	<u>8.091.379.590</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	1.068.314.611	1.242.885.008
Chi phí vật liệu, bao bì	630.253.514	778.493.174
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	20.640.962	40.705.078
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.123.172.361	1.165.287.810
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.181.372.049	3.646.844.764
Chi phí khác	2.133.170.490	2.530.578.240
Cộng	<u>8.156.923.987</u>	<u>9.404.794.074</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên quản lý	1.770.683.096	2.042.762.588
Chi phí vật liệu quản lý	6.704.500	94.577.502
Chi phí đồ dùng văn phòng	58.083.639	83.388.812
Chi phí khấu hao tài sản cố định	422.301.004	509.286.485
Thuế, phí và lệ phí	253.412.092	49.120.045
Chi phí dự phòng	420.341.413	(479.424.439)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	929.600.403	1.476.659.647
Chi phí khác	516.994.732	424.353.518
Cộng	<u>4.378.120.879</u>	<u>4.200.724.158</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	-	5.597.028.717
Thu nhập từ thanh lý vỏ chai oxy	135.363.621	-
Thu nhập khác	953.383	20.972.902
Cộng	<u>136.317.004</u>	<u>5.618.001.619</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý	-	2.991.456.167
Giá trị còn lại của vỏ chai oxy thanh lý	47.706.352	-
Thuế phạt, bị truy thu, vi phạm hành chính	154.831.511	-
Chi phí khác	65.864.144	15.691.745
Cộng	<u>268.402.007</u>	<u>3.007.147.912</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu” yêu cầu trường hợp doanh nghiệp phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo quy định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	157.130.628.906
Chi phí nhân công	9.602.558.795
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.249.328.973
Chi phí dịch vụ mua ngoài	32.876.172.822
Chi phí khác	4.178.963.936
Cộng	<u>207.037.653.432</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>
Mua tài sản cố định bằng cách nhận các khoản nợ	-
Nhận góp vốn bằng tài sản	-
Chuyển cổ tức phải trả thành vốn chủ sở hữu	6.000.000.000
Cộng	<u>6.000.000.000</u>

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

2. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính và được áp dụng để trình bày và thuyết minh các công cụ tài chính trên Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Theo yêu cầu của Thông tư này Công ty cũng đã bổ sung thêm các thuyết minh từ VIII.6 đến VIII.10 dưới đây.

Ngoài ra, Thông tư này cũng yêu cầu Công ty phải xem xét các điều khoản trong công cụ tài chính phức hợp để xác định liệu công cụ đó có bao gồm các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu hay không. Phần được phân loại là nợ phải trả được trình bày riêng biệt với phần được phân loại là tài sản tài chính hoặc vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán. Yêu cầu của Thông tư này không ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty do Công ty chưa phát hành các công cụ tài chính phức hợp.

3. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>
Tiền lương, thưởng	1.049.569.240
Phụ cấp, thù lao	58.500.000
Cộng	<u><u>1.108.069.240</u></u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Bất động sản Cantcimex	Công ty con
Công ty Cổ phần khoáng sản Lộc Tài Nguyên	Công ty con
Công ty TNHH một thành viên Xi măng Cần Thơ – Hậu Giang	Công ty con

Trong năm, Công ty phát sinh nghiệp vụ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>
Công ty TNHH một thành viên Xi măng Cần Thơ – Hậu Giang	
Doanh thu bán hàng	2.778.707.320
Giá vốn bán hàng	2.292.402.290
Thu tiền bán hàng	(1.313.860.943)
Góp vốn	11.275.887.424
Mua nguyên liệu (gạch)	58.496.500
Trả tiền hàng	(58.496.500)
Công ty Cổ phần Bất động sản Cantcimex	
Doanh thu bán hàng	555.829.326
Giá vốn bán hàng	496.140.480
Thu tiền bán hàng	(455.249.272)
Góp vốn	10.907.819.006
Công ty Cổ phần khoáng sản Lộc Tài Nguyên	
Doanh thu bán hàng	2.122.676.255
Giá vốn bán hàng	2.206.896.013

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>
Thu tiền hàng	(2.571.610.535)
Mua hàng	8.733.404.841
Trả tiền hàng	(9.989.058.080)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH một thành viên Xi măng Cần Thơ – Hậu Giang		
Phải thu tiền bán hàng	1.865.223.274	122.506.165
Phải thu khác	-	78.303.500
Công ty Cổ phần Bất động sản Cantcimex		
Phải thu tiền bán hàng	156.162.987	-
Công ty Cổ phần khoáng sản Lộc Tài Nguyên		
Phải thu tiền bán hàng	7.764.488	244.431.143
Cộng nợ phải thu	<u>2.029.150.749</u>	<u>445.240.808</u>
Công ty Cổ phần khoáng sản Lộc Tài Nguyên		
Phải trả tiền mua hàng	920.531.128	1.302.843.883
Cộng nợ phải trả	<u>920.531.128</u>	<u>1.302.843.883</u>

4. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Kinh doanh xi măng.
- Các lĩnh vực khác: đóng tàu, kinh doanh đá hộc, oxy,...

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Kinh doanh xi măng</u>	<u>Các lĩnh vực khác</u>	<u>Các khoản loại trừ</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	207.047.215.143	8.518.664.788	-	215.565.879.931
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	<u>207.047.215.143</u>	<u>8.518.664.788</u>	<u>-</u>	<u>215.565.879.931</u>
Chi phí bộ phận	(173.966.013.200)	(6.958.339.607)	-	(180.924.352.807)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	33.081.201.943	1.560.325.181	-	34.641.527.124
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(12.535.044.866)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				22.106.482.258

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Kinh doanh xi măng	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu hoạt động tài chính				277.866.734
Chi phí tài chính				(15.836.051.952)
Thu nhập khác				136.317.004
Chi phí khác				(268.402.007)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(1.252.991.863)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				5.163.220.174
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	-	-	637.340.681
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	-	-	4.056.947.377
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	208.156.429.035	15.388.156.703	-	223.544.585.738
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	208.156.429.035	15.388.156.703	-	223.544.585.738
Chi phí bộ phận	(176.659.910.443)	(10.229.134.342)	-	(186.889.044.785)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	31.496.518.592	5.159.022.361	-	36.655.540.953
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(13.605.518.232)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				23.050.022.721
Doanh thu hoạt động tài chính				1.010.186.848
Chi phí tài chính				(8.091.379.590)
Thu nhập khác				5.618.001.619
Chi phí khác				(3.007.147.912)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(4.539.045.921)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				14.040.637.765

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Kinh doanh xi măng	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	-	-	-	398.169.130
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	-	-	-	5.295.341.415
<i>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</i>	-	-	-	-

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Kinh doanh xi măng	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	97.386.386.316	-	-	97.386.386.316
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				97.107.447.133
Tổng tài sản				194.493.833.449
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	18.968.892.151	-	-	18.968.892.151
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				66.187.373.685
Tổng nợ phải trả				85.156.265.836
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	122.188.596.971	-	-	122.188.596.971
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				81.384.493.856
Tổng tài sản				203.573.090.827
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	7.530.688.524	-	-	7.530.688.524
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				89.974.195.679
Tổng nợ phải trả				94.504.884.203

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

5. Thuê hoạt động

Công ty thuê đất đối với các diện tích đang sử dụng dưới hình thức thuê hoạt động như sau:

Diện tích (m ²)	14.177,53
Tiền thuê đất (VND/m ² /năm)	12.763,36
Tổng thời gian thuê (năm)	11
Thời gian thuê còn lại (năm)	10

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	180.953.002
Trên 1 năm đến 5 năm	723.812.008
Trên 5 năm	904.765.010
Cộng	<u>1.809.530.020</u>

Công ty thuê đất dưới hình thức thuê hoạt động. Hợp đồng thuê đất có hiệu lực trong 11 năm và có khả năng được gia hạn thêm. Chi phí thuê được điều chỉnh sau mỗi 05 năm theo thông báo của Cục thuế TP. Cần Thơ.

6. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	<u>Giá trị sổ sách</u>		<u>Giá trị hợp lý</u>	
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.601.728.226	16.366.508.499	4.601.728.226	16.366.508.499
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	-	-	-	-
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	11.056.932	3.500.023.710	11.056.932	3.500.023.710
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	2.251.946.800	5.223.733.175	2.251.946.800	5.223.733.175
Phải thu khách hàng	57.131.998.362	67.141.925.580	57.131.998.362	67.141.925.580
Các khoản cho vay	-	-	-	-
Các khoản phải thu khác	5.409.231.153	104.372.885	5.409.231.153	104.372.885
Cộng	<u>69.405.961.473</u>	<u>92.336.563.849</u>	<u>69.405.961.473</u>	<u>92.336.563.849</u>
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	16.229.926.245	5.535.811.047	16.229.926.245	5.535.811.047
Vay và nợ	66.578.408.408	87.096.509.353	66.578.408.408	87.096.509.353
Các khoản phải trả khác	1.472.358.547	1.261.367.117	1.472.358.547	1.261.367.117
Cộng	<u>84.280.693.200</u>	<u>93.893.687.517</u>	<u>84.280.693.200</u>	<u>93.893.687.517</u>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

7. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty đã thế chấp tài sản cố định hữu hình và các khoản nợ phải thu để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.4 và V.12). Thông tin về việc thế chấp tài sản cho đơn vị khác như sau:

<u>Tài sản thế chấp</u>	<u>Giá trị sổ sách</u>	<u>Điều khoản và điều kiện thế chấp</u>
Số cuối năm		
Tài sản cố định hữu hình	6.724.892.329	
Phải thu khách hàng	57.131.998.362	
Cộng	63.856.890.691	
Số đầu năm		
Tài sản cố định hữu hình	8.883.168.323	
Phải thu khách hàng	67.141.925.580	
Cộng	76.025.093.903	

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác vào ngày 31 tháng 12 năm 2011 và vào ngày 01 tháng 01 năm 2011.

8. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu ứng trước tiền đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

9. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Phải trả cho người bán	16.229.926.245	-	-	16.229.926.245
Vay và nợ	66.578.408.408	-	-	66.578.408.408
Các khoản phải trả khác	1.472.025.548	332.999	-	1.472.358.547
Cộng	84.280.360.201	332.999	-	84.280.693.200
Số đầu năm				
Phải trả cho người bán	5.535.811.047	-	-	5.535.811.047
Vay và nợ	87.096.509.353	-	-	87.096.509.353
Các khoản phải trả khác	1.261.367.117	-	-	1.261.367.117
Cộng	93.893.687.517	-	-	93.893.687.517

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là cao. Rủi ro đối với việc trả nợ của Công ty chủ yếu là nợ vay ngân hàng đến hạn. Công ty cố gắng tạo ra khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

10. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường đối với hoạt động của Công ty bao gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro ngoại tệ đối với Công ty là không đáng kể do việc mua và bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VND.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết của Công ty là 2.251.946.800 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2011 là 5.223.733.175 VND). Nếu giá cả các cổ phiếu này tăng/giảm 10% thì lợi nhuận sau thuế của Công ty sẽ giảm/tăng khoảng 168.896.010 VND (năm trước là 391.779.988 VND).

Cần Thơ, ngày 10 tháng 02 năm 2012

Trần Thị Thanh Tâm
Người lập biểu

Lê Hoàng Kha
Kế toán trưởng

Thái Minh Thuyết
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Phụ lục 1

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	40,000,000,000	33,450,000,000	571,183,239	-	8,107,962,516	2,221,399,458	12,165,681,090	96,516,226,303
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	14,040,637,765	14,040,637,765
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	-	5,809,704,327	-	(7,300,861,771)	(1,491,157,444)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	40,000,000,000	33,450,000,000	571,183,239	-	13,917,666,843	2,221,399,458	18,905,457,084	109,065,706,624
Số dư đầu năm nay	40,000,000,000	33,450,000,000	571,183,239	-	13,917,666,843	2,221,399,458	18,905,457,084	109,065,706,624
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	5,163,220,174	5,163,220,174
Truy thu thuế TNDN năm 2006, 2007 và 2008	-	-	-	-	-	-	(1,760,073,747)	(1,760,073,747)
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	-	-	-	(1,208,845,767)	(1,208,845,767)
Mua cổ phiếu quỹ trong năm	-	-	-	(40,000)	-	-	-	(40,000)
Chi quỹ trong năm	-	-	-	-	-	(724,899,671)	-	(724,899,671)
Chia cổ tức trong năm	6,000,000,000	-	-	-	-	-	(7,200,000,000)	(1,200,000,000)
Số dư cuối năm	46,000,000,000	33,450,000,000	571,183,239	(40,000)	13,917,666,843	1,496,499,787	13,899,757,744	109,335,067,613

Cần Thơ, ngày 10 tháng 02 năm 2012

Trần Thị Thanh Tâm
Người lập biểu

Lê Hoàng Kha
Kế toán trưởng

Thái Minh Thuyết
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh:

	<u>Xi măng</u>	<u>Các lĩnh vực khác</u>	<u>Các khoản loại trừ</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	207,047,215,143	8,518,664,788	-	215,565,879,931
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	207,047,215,143	8,518,664,788	-	215,565,879,931
Chi phí bộ phận	173,966,013,200	6,958,339,607	-	180,924,352,807
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	33,081,201,943	1,560,325,181	-	34,641,527,124
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(12,535,044,866)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				22,106,482,258
Doanh thu hoạt động tài chính				277,866,734
Chi phí tài chính				(15,836,051,952)
Thu nhập khác				136,317,004
Chi phí khác				(268,402,007)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh		-		-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(1,252,991,863)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				5,163,220,174
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	-	637,340,681
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn		-	-	4,056,947,377
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-

Năm trước

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	208,156,429,035	15,388,156,703	-	223,544,585,738
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	208,156,429,035	15,388,156,703	-	223,544,585,738
Chi phí bộ phận	176,659,910,443	10,229,134,342	-	186,889,044,785
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	31,496,518,592	5,159,022,361	-	36,655,540,953
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(13,605,518,232)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				23,050,022,721
Doanh thu hoạt động tài chính				1,010,186,848
Chi phí tài chính				(8,091,379,590)
Thu nhập khác				5,618,001,619
Chi phí khác				(3,007,147,912)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	-	-	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(4,539,045,921)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				14,040,637,765
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác				398,169,130
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn				5,295,341,415
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)				-

TP. Cần Thơ, ngày 31 tháng 01 năm 2012

Trần Thị Thanh Tâm
Người lập biểu

Lê Hoàng Kha
Kế toán trưởng

Thái Minh Thuyết
Giám đốc